

năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng quy định về cụ thể hóa một số điều của Luật Công ty.

3. Nghị định số 361-HĐBT ngày 01 tháng 10 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng quy định về việc bổ sung, sửa đổi một số điểm trong các quy định ban hành kèm theo Nghị định số 221-HĐBT và số 222-HĐBT ngày 23 tháng 7 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng.

4. Nghị định số 26/1998/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 1998 của Chính phủ về việc điều chỉnh mức vốn pháp định đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần.

5. Các quy định của Nghị định số 48/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ quy định về văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân và của doanh nghiệp du lịch Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài liên quan đến việc thành lập và hoạt động của các doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp.

6. Nghị định số 40/1998/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ về kinh doanh vận tải biển của công ty, doanh nghiệp tư nhân.

7. Thông tư của các Bộ, ngành, quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, quyết định của các cấp chính quyền địa phương làm cơ sở pháp lý để cấp các loại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề, các điều kiện kinh doanh và các yêu cầu khác áp dụng đối với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp, nhưng trái với quy định của luật, pháp lệnh, nghị định có liên quan.

Điều 38. Điều khoản thi hành.

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau mười lăm ngày, kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn của mình có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị định này.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì việc theo dõi, giám sát và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Nghị định này./.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 09/2000/QĐ-TTg ngày 17/1/2000
về việc chuyển Công ty Thương
mại xuất nhập khẩu Thủ Đức thành
công ty cổ phần.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án cổ phần hóa doanh

ngiệp nhà nước Công ty Thương mại xuất nhập khẩu Thủ Đức theo đề nghị tại Công văn số 5375/UB-KT ngày 23 tháng 12 năm 1999 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh:

1. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần: 14.000.000.000 đồng.

Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần nhà nước 40% vốn điều lệ,
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty và các đối tượng ngoài Công ty: 60% vốn điều lệ.

2. Giá trị thực tế của Công ty Thương mại xuất nhập khẩu Thủ Đức (theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 1805/QĐ-BTC ngày 09 tháng 12 năm 1999) tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 1999 để cổ phần hóa là 31.836.759.060 đồng, trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại Công ty 14.757.225.784 đồng.

3. Ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp:

- Tổng số cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp là 24.000 cổ phần; phần giá trị được ưu đãi là 720.000.000 đồng.

- Trong đó số cổ phần bán ưu đãi cho người lao động nghèo trong doanh nghiệp trả dần 730 cổ phần tương ứng 51.100.000 đồng.

Điều 2. Chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Thương mại xuất nhập khẩu Thủ Đức thành công ty cổ phần:

- Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt Nam: Công ty cổ phần Thương mại xuất nhập khẩu Thủ Đức.

- Tên giao dịch quốc tế: ThuDuc Trading and Import Export Joint stock Company.

- Tên viết tắt: TIMEXCO.

- Trụ sở chính: số 191 Quang Trung, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Công ty cổ phần Thương mại xuất nhập khẩu Thủ Đức sản xuất, kinh doanh các ngành nghề:

- Sản xuất, kinh doanh hàng xuất nhập khẩu lâm sản chế biến, nông thủy hải sản, thực phẩm, bao bì, hàng thủ công mỹ nghệ, kim khí điện máy, vật tư nguyên liệu, nhiên liệu, phụ tùng, vật liệu xây dựng, phương tiện vận tải, dịch vụ xuất nhập khẩu và thương mại.

- Kinh doanh dịch vụ kho bãi.

Điều 4. Công ty cổ phần Thương mại xuất nhập khẩu Thủ Đức:

- Là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, kinh doanh theo giấy phép đăng ký, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp.

- Giám đốc và kế toán trưởng Công ty Thương mại xuất nhập khẩu Thủ Đức có trách nhiệm điều hành, quản lý doanh nghiệp đến khi bàn giao toàn bộ Công ty cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại xuất nhập khẩu Thủ Đức.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Bãi bỏ các quyết định trước đây trái với Quyết định này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Công ty Thương mại xuất nhập khẩu Thủ Đức, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại xuất nhập khẩu Thủ Đức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG